

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN THAM GIA XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC

PGS, TS. TRẦN THỊ HƯƠNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

● **Tóm tắt:** Trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, Nhân dân luôn giữ vị trí trung tâm, là cội nguồn sức mạnh và là chỗ dựa vững chắc để Đảng hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo. Thực tiễn 95 năm qua, nhất là gần 40 năm đổi mới đất nước đã khẳng định, mọi thắng lợi của cách mạng đều bắt nguồn từ mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Bước vào giai đoạn phát triển mới, yêu cầu xây dựng Đảng ngày càng trở nên cấp thiết, đòi hỏi phải phát huy đầy đủ vai trò, quyền làm chủ, trí tuệ và sức sáng tạo của Nhân dân. Đây không chỉ là đòi hỏi khách quan mà còn là điều kiện tiên quyết để Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, đủ năng lực lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hiện thực hóa khát vọng xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh và hạnh phúc.

● **Từ khóa:** Nhân dân; Xây dựng Đảng; Đảng Cộng sản Việt Nam; Kỷ nguyên phát triển mới.



1. Nhân dân - Cội nguồn sức mạnh của Đảng

Lịch sử nhân loại do chính quần chúng nhân dân làm ra và trong mọi thời đại, quần chúng nhân dân bao giờ cũng là lực lượng chủ yếu, là động lực cơ bản trong các cuộc cách mạng xã hội. Đối với dân tộc Việt Nam, trải qua các thời kỳ dựng nước và giữ nước, bài học về sức mạnh và vai trò to lớn của Nhân dân luôn được thực tiễn kiểm chứng và khẳng định. Từ truyền thống đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán coi trọng, tôn vinh và phát huy vai trò của Nhân dân, xác định đây chính là cội nguồn sức mạnh của Đảng.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định vai trò quyết định của Nhân dân trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Người nhấn mạnh: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”¹. Theo Người, Nhân dân không chỉ là lực lượng đông đảo tham gia cách mạng mà còn là chủ thể sáng tạo lịch sử, là nhân tố quyết định sự thành bại của phong trào cách mạng. Chính vì vậy, toàn bộ tư tưởng, đường lối và phương pháp lãnh đạo của Người đều đặt trọng tâm ở việc phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, coi đây là nguồn sức mạnh

to lớn để đưa sự nghiệp cách mạng Việt Nam đến thắng lợi. Người khẳng định: “*Để mười lần không dân cũng chịu, / Khó trăm lần dân liệu cũng xong*”². Theo Hồ Chí Minh, Nhân dân không chỉ là lực lượng trực tiếp tham gia mà còn là chủ thể sáng tạo, là nguồn gốc hình thành sức mạnh, uy tín và tính chính đáng của Đảng. Đảng tồn tại, phát triển và khẳng định vai trò lãnh đạo chính là nhờ sự gắn bó mật thiết với Nhân dân, biết dựa vào Nhân dân, phát huy sức mạnh của Nhân dân.

Vì vậy, Đảng và Nhà nước không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của Nhân dân. Người khẳng định: “*Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. / Bao nhiêu quyền hạn đều của dân*”³. Mọi đường lối, chính sách phải xuất phát từ nguyện vọng và lợi ích chính đáng của Nhân dân; đồng thời, phải hướng tới nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Hồ Chí Minh luôn coi trọng mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng và Nhân dân, xem đây là nhân tố quyết định sự thành công của Đảng cầm quyền. Người căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁴. Điều đó đặt ra yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải rèn luyện đạo đức, nâng cao bản lĩnh chính trị, tuyệt đối tránh xa đặc quyền, đặc lợi. Chỉ khi giữ được sự trong sạch, gắn bó mật thiết với Nhân dân, Đảng mới có thể khẳng định được vai trò lãnh đạo và giữ vững niềm tin của Nhân dân.

Dựa trên lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng vào điều kiện cụ thể trong công cuộc đổi mới, xây dựng và đẩy nhanh tiến trình hội nhập của đất nước,

nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về vị trí, vai trò của Nhân dân ngày càng sâu sắc hơn qua mỗi kỳ Đại hội. Tin vào Nhân dân, dựa vào Nhân dân, lấy Nhân dân làm gốc, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng đều lấy độc lập dân tộc, hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu, lấy việc thực thi, mở rộng quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa làm thước đo, làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ từng giai đoạn phát triển của đất nước. Từ Đại hội VI đến Đại hội XII, tổng kết 30 năm đổi mới, Đảng luôn quán triệt sâu sắc bài học “*đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”*”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”⁵.

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định, phát triển và làm sâu sắc hơn nữa quan điểm lấy “*dân là gốc*”, coi Nhân dân là chủ thể và trung tâm trong toàn bộ tiến trình phát triển đất nước. Do đó, “*mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa*”⁶.

Tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân không chỉ dừng lại ở việc khẳng định lý luận, mà phải được cụ thể hóa bằng cơ chế, chính sách và những việc làm thiết thực trong đời sống xã hội; đồng thời, “*kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”*”⁷. Theo đó, Nhân dân được thông tin đầy đủ, được tham gia

thảo luận và đóng góp ý kiến vào những quyết sách quan trọng; trực tiếp tham gia tổ chức thực hiện; đồng thời, có quyền kiểm tra, giám sát quá trình triển khai, bảo đảm tính công khai, minh bạch, bảo đảm quyền lực không bị tha hóa. Đặc biệt, kết quả phát triển phải hướng đến phục vụ lợi ích thiết thực của Nhân dân, để mọi người dân đều được thụ hưởng thành quả của công cuộc đổi mới và hội nhập. Từ đó, góp phần củng cố niềm tin, phát huy trí tuệ, sức sáng tạo của Nhân dân; đồng thời, ngăn ngừa tình trạng quan liêu, xa dân, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh.

Bước vào kỷ nguyên phát triển mới với những vận hội và thách thức đan xen, yêu cầu “xây dựng Đảng vững mạnh, nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁸ càng đòi hỏi phải phát huy vai trò, quyền làm chủ, trí tuệ và sức sáng tạo của Nhân dân. Nhân dân vừa là đối tượng phục vụ, vừa là nguồn lực và động lực để Đảng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, đủ bản lĩnh dẫn dắt đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Thực tiễn khẳng định, khi Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, đặt lợi ích của Nhân dân lên hàng đầu, sự nghiệp cách mạng sẽ giành được thắng lợi to lớn. Ngược lại, nếu xa rời Nhân dân, coi nhẹ vai trò của Nhân dân thì tất yếu sẽ làm suy giảm uy tín, năng lực cầm quyền và dẫn đến nguy cơ mất vai trò lãnh đạo. Vì vậy, phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng không chỉ là yêu cầu tất yếu khách quan, mà còn là điều kiện tiên quyết để giữ vững và phát triển sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo.

2. Kết quả của việc phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng qua gần 40 năm đổi mới đất nước

Gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam là chặng đường vẻ vang, thể hiện sinh động và sâu sắc mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; đồng thời, khẳng định rõ bản chất cách mạng, vị thế và sức mạnh của Đảng. Trong suốt tiến trình đó, Đảng và Nhà nước luôn kiên định quan điểm “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới”⁹, là một trong những nhân tố tạo nên sức mạnh của Đảng và bảo đảm cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Quyền làm chủ của Nhân dân được mở rộng, thể chế hóa thành các văn bản pháp luật, quy chế dân chủ ở cơ sở. Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định rõ nguyên tắc: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ”¹⁰; đồng thời, quy định: “Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước”¹¹. Nguyên tắc này vừa phản ánh bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa của chế độ ta, vừa khẳng định vị trí trung tâm, vai trò chủ thể của Nhân dân trong toàn bộ tiến trình phát triển đất nước.

Thực tế cho thấy, vai trò của Nhân dân trong việc tham gia, quyết định và giám sát các chính sách liên quan đến cuộc sống, những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước được phát huy; quyền con người, quyền công dân được đề cao¹². Nhờ đó, Nhân dân có điều kiện tham gia ngày càng sâu rộng vào các quá trình hoạch định, thực thi và giám sát chính sách, được trực tiếp thụ hưởng thành quả phát triển. Đây chính là cơ sở để củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; đồng thời, tăng cường đồng thuận xã hội và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp đổi mới.

Trong thời gian qua, việc phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng được chú trọng và mở rộng cả về quy mô lẫn chiều sâu. Nhân dân không chỉ tham gia thông qua các tổ chức chính trị - xã hội mà còn trực tiếp đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội Đảng, các nghị quyết quan trọng của Trung ương cũng như các chính sách phát triển đất nước. Hiện nay, việc lấy ý kiến Nhân dân đối với các dự thảo văn kiện của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước ngày càng được thực hiện rộng rãi thông qua việc tổ chức các hội nghị chuyên đề, hội thảo khoa học; thông qua các cổng thông tin điện tử và hệ thống chính quyền điện tử. Đây không chỉ là một bước tiến quan trọng trong cải cách hành chính, mà còn trở thành quy trình bắt buộc nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch và dân chủ trong quá trình xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thông qua đó, cơ chế để Nhân dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội ngày càng được mở rộng, góp phần nâng cao chất lượng các quyết sách chính trị, đồng thời củng cố niềm tin, sự đồng thuận của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Thực tiễn của công cuộc đổi mới cho thấy, Nhân dân đã tích cực và chủ động tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”... Bên cạnh đó, Nhân dân còn phát huy vai trò quan trọng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thông qua hoạt động giám sát, phản ánh, tố giác sai phạm, góp phần làm trong sạch bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý xã hội; “nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng,

phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã được xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật, có tác dụng cảnh báo, răn đe, siết chặt kỷ luật, kỷ cương”¹³. Những đóng góp thiết thực này không chỉ tạo nên động lực phát triển kinh tế - xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mà còn góp phần nâng cao uy tín, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Cơ chế, quy định của Đảng về phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng còn chưa thật đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả chưa cao¹⁴. Ở một số nơi, việc thực hiện dân chủ trong xây dựng Đảng còn mang tính hình thức, chưa thực sự trở thành động lực khơi dậy trí tuệ và sức sáng tạo của Nhân dân. Việc bảo đảm cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” có mặt còn hạn chế; quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi chưa được bảo đảm¹⁵. “Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ”¹⁶; quan liêu, xa dân, thậm chí lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi cá nhân, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Cơ chế, chính sách tiếp thu và phản hồi ý kiến, kiến nghị của Nhân dân chưa thật sự đồng bộ, dẫn đến tình trạng một số ý kiến chính đáng của Nhân dân chưa được quan tâm, giải quyết kịp thời. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tuy đã có bước tiến nhưng hiệu lực, hiệu quả và tính ràng buộc trách nhiệm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát vẫn còn hạn chế...

Những hạn chế trên đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, coi đây là điều kiện quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng trong giai đoạn phát triển mới.

3. Một số giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước

Việt Nam sẽ bước vào kỷ nguyên phát triển mới với mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao¹⁷, vì vậy, yêu cầu đặt ra đối với công tác xây dựng Đảng ngày càng cao và toàn diện hơn. Do đó, việc tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng không chỉ là sự tiếp nối truyền thống lấy “dân làm gốc”, mà còn là nhân tố quyết định để Đảng giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng. Để đạt được mục tiêu này cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện thể chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, cụ thể hóa bằng các quy định pháp luật đồng bộ, khả thi, tạo cơ sở pháp lý vững chắc để Nhân dân tham gia vào quá trình hoạch định, thực thi và giám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Vai trò của Nhân dân cần được cụ thể hóa bằng một hệ thống quy định pháp luật đồng bộ, khả thi và phù hợp với thực tiễn, nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc để Nhân dân tham gia thực chất vào quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện và giám sát các đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Để đạt được điều này, cần chú trọng

tăng cường tính công khai, minh bạch trong xây dựng và ban hành chính sách; mở rộng và thể chế hóa cơ chế lấy ý kiến của Nhân dân; đồng thời, thiết lập quy trình phản hồi và trách nhiệm giải trình rõ ràng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Bên cạnh đó, cần “Tổ chức thực hiện tốt Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân góp ý xây dựng Đảng”¹⁸, coi đây là kênh quan trọng để Nhân dân tham gia kiểm soát quyền lực. Việc tiếp tục hoàn thiện thể chế dân chủ không chỉ bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân, mà còn góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, tăng cường đồng thuận xã hội và tạo động lực thúc đẩy phát triển đất nước bền vững.

Hai là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng gần dân, trọng dân, dựa vào dân; xây dựng cơ chế tiếp thu, phản hồi ý kiến của Nhân dân một cách minh bạch, kịp thời, coi đó là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

Trước hết, cần tăng cường các kênh tiếp xúc trực tiếp và gián tiếp với Nhân dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và phản ánh của Nhân dân, bảo đảm mọi quyết định lãnh đạo đều xuất phát từ lợi ích chính đáng của Nhân dân. Cùng với đó, cần xây dựng cơ chế tiếp thu và phản hồi ý kiến của Nhân dân một cách công khai, minh bạch, kịp thời, qua đó tạo sự tương tác hai chiều giữa Đảng với Nhân dân, khắc phục tình trạng hình thức hoặc né tránh trách nhiệm. Đặc biệt, việc tiếp thu, giải quyết và phản hồi ý kiến của Nhân dân phải được coi là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Điều này không chỉ

góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo, quản lý, mà còn củng cố niềm tin của Nhân dân, tăng cường sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, bảo đảm cho Đảng giữ vững uy tín và vai trò lãnh đạo trong tình hình mới.

Ba là, phát huy hơn nữa vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát, nhằm bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân.

Trên cơ sở Hiến pháp năm 2013 cùng với Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12-12-2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12-12-2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, cần tiếp tục mở rộng phạm vi, nội dung và phương thức giám sát, phản biện xã hội, đặc biệt đối với các chủ trương, chính sách có tác động trực tiếp đến đời sống nhân dân. Hoạt động giám sát, phản biện phải gắn liền với cơ chế giải trình minh bạch và cụ thể, bảo đảm các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát có trách nhiệm tiếp thu, xử lý và phản hồi kịp thời trước Nhân dân. Đây là yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả giám sát, khắc phục tình trạng hình thức; đồng thời, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân, qua đó góp phần củng cố niềm tin của xã hội và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Bốn là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, qua đó mở rộng các kênh để Nhân dân tham gia góp ý, giám sát, phản ánh ý kiến.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số là giải pháp quan trọng nhằm mở rộng không gian dân chủ và phát huy đầy đủ vai trò chủ thể của Nhân dân. Thông qua các nền tảng số, công thông tin điện tử, hệ thống dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng tương tác, người dân có thể thuận tiện hơn trong việc tham gia góp ý vào dự thảo văn bản, chính sách, phản ánh những bất cập trong thực tiễn quản lý cũng như giám sát hoạt động của cơ quan công quyền. Việc xây dựng chính quyền số không chỉ giúp tăng tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, mà còn tạo điều kiện để mọi người dân, không phân biệt vùng miền, giới tính, độ tuổi... đều có thể tiếp cận, thực hiện và bảo vệ quyền làm chủ của mình. Đây chính là cơ sở để xây dựng một nền dân chủ thực chất, hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

Năm là, kiên quyết đấu tranh, phòng, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng cao đạo đức công vụ, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu để củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Kiên quyết đấu tranh, phòng, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên là yêu cầu then chốt để giữ vững uy tín, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Vì vậy, cần tăng cường cơ chế kiểm soát quyền lực, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”¹⁹, bất kể người đó là ai. Cùng với việc kiên quyết quyết loại bỏ “bộ ba” tham nhũng, lãng phí, tiêu cực²⁰, cần nâng cao đạo đức công vụ và trách nhiệm

nêu gương, nhất là của người đứng đầu. Khi đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự trong sạch, liêm chính, chí công vô tư và gương mẫu, thì mọi chủ trương, chính sách của Đảng mới có sức thuyết phục, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Đây chính là nền tảng để củng cố niềm tin, phát huy sức mạnh toàn dân, bảo đảm sự trường tồn của Đảng và sự phát triển bền vững của đất nước.

Sáu là, tạo điều kiện để Nhân dân đề đạt tâm tư, nguyện vọng chính đáng với Đảng, Nhà nước.

Cần đa dạng hóa các kênh tiếp nhận thông tin từ Nhân dân, bao gồm cả hình thức truyền thống như tiếp xúc cử tri, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, và các hình thức hiện đại như cổng thông tin điện tử, hệ thống phản ánh - kiến nghị trực tuyến. Đồng thời, cần thiết lập cơ chế tiếp nhận, phân loại, xử lý và phản hồi một cách rõ ràng, minh bạch, kịp thời những kiến nghị của Nhân dân, bảo đảm mọi tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân đều được quan tâm và giải quyết thỏa đáng. Điều này không chỉ góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, mà còn huy động được trí tuệ và

sức mạnh của toàn dân vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Tóm lại, phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước là một yêu cầu tất yếu, bắt nguồn từ bản chất cách mạng và tính chính đáng cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà chiến đấu trong chiến tranh, vì Nhân dân mà lãnh đạo trong hòa bình, đổi mới phát triển đất nước. Thực tiễn 95 năm qua, dưới cờ Đảng soi đường, dẫn lối, minh chứng hùng hồn, sống động bằng thành tựu của đất nước gần 40 năm đổi mới, 80 năm hành trình Độc lập - Tự do - Hạnh phúc của dân tộc đã khẳng định sức mạnh, uy tín, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam và niềm tin tuyệt đối của Nhân dân với Đảng. Bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen, phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng không chỉ góp phần củng cố niềm tin, tăng cường đồng thuận xã hội, mà còn tạo động lực thúc đẩy mạnh mẽ để Đảng lãnh đạo đất nước thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, mang lại cuộc sống phồn vinh, hạnh phúc cho Nhân dân ■

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.453.

^{2,4} Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.15, tr.280, 622.

³ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.6, tr.232.

^{5,18} Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.69, 170.

^{6,7,9,16} Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.28, 96, 96, 92.

⁸ *Xây dựng Đảng vững mạnh, nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*, <https://baochinhphu.vn>, ngày 4-8-2024.

^{10,11} *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024, tr.9, 11.

^{12,15} Xem: Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24-11-2023 về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc*.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.209.

¹⁴ Xem: *Phát huy vai trò của Nhân dân trong công tác xây dựng Đảng*, <https://vov.vn>, ngày 11-12-2024.

¹⁷ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.217-218.

¹⁹ *Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm: Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng theo phương châm không có vùng cấm, không có ngoại lệ*, <https://www.mod.gov.vn>, ngày 3-8-2024.

²⁰ Xem: Hương Giang, *Tổng Bí thư Tô Lâm: Quyết loại bỏ “bộ ba” tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*, <https://thanhtra.com.vn>, ngày 15-4-2025.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, 2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
2. Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24-11-2023 về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc*.
3. *Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một*, <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn>, ngày 5-5-2025.
4. *Xây dựng Đảng vững mạnh, nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*, <https://baochinhpheu.vn>, ngày 4-8-2024.



GIỚI THIỆU SÁCH

ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 - BẢN HÙNG CA CHIẾN THẮNG THỜI ĐẠI HỒ CHÍ MINH

TÁC GIẢ: TẬP THỂ TÁC GIẢ

Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật

Năm xuất bản: 2025

Số trang: 544

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 không chỉ là thắng lợi mang tầm vóc quân sự vĩ đại mà còn là biểu tượng sáng ngời của lòng yêu nước, của ý chí kiên cường, bất khuất và khát vọng cháy bỏng về tự do, hòa bình của dân tộc Việt Nam. Nhân kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Bản hùng ca chiến thắng thời đại Hồ Chí Minh* gồm 50 bài viết được tuyển chọn của nhiều tác giả là các chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, góp phần đưa ra góc nhìn tổng thể và toàn diện về chiến thắng vĩ đại nhất trong lịch sử Việt Nam hiện đại. Nội dung cuốn sách không chỉ tái hiện những chiến thắng vang dội của quân và dân ta như: Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử cùng các trận đánh lớn tại Tây Nguyên, Quảng Trị, Huế, Sài Gòn, mà còn làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, Nhà nước trong việc vạch ra chiến lược, đề ra các quyết sách quan trọng để đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

Cuốn sách gồm ba phần: 1) Sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; 2) Diễn biến chính và nhân tố quyết định trên chiến trường; 3) Giá trị lịch sử của Đại thắng mùa Xuân 1975 và một số góc nhìn quốc tế ■

NGUYỄN PHƯƠNG giới thiệu